

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v công bố thông tin doanh nghiệp
nhà nước theo Nghị định số
47/2021/NĐ-CP

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính Phủ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Tổng công ty Điện lực miền Nam kính gửi Bộ Tài chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam các thông tin công bố định kỳ theo điều số 23 mục 1b, 1c để công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 47/2021/NĐ-CP (phụ lục đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban: TT, TCNS, TCKT;
- Lưu: VT, KH. Trình

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phước Đức

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

Phụ lục I:

Biểu số 3:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện kế hoạch năm 2024 trong bối cảnh kinh tế các tỉnh phía Nam phục hồi mạnh mẽ với nhiều dấu ấn quan trọng. Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức như biến đổi khí hậu và khủng hoảng năng lượng, các tỉnh phía Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng ấn tượng và tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước.

Nhận được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Bộ ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, cố gắng và quyết tâm của Tổng công ty Điện lực miền Nam nên việc triển khai các nhiệm vụ năm 2024 đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, đặc biệt đảm bảo bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 như sau:

Về điện thương phẩm:

- Điện thương phẩm năm 2024 toàn Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện đạt 93 tỷ 178 triệu kWh tăng 9,41% so với thực hiện năm 2023, đạt 106,1% kế hoạch Tập đoàn giao. Trong đó:

- + CNXD: chiếm tỷ trọng 57,67%, điện thương phẩm tăng 11,34% so với năm 2023.
- + Quản lý tiêu dùng: chiếm tỷ trọng 28,72%, điện thương phẩm tăng 6,77% so với năm 2023.
- + Thương nghiệp, khách sạn nhà hàng: chiếm tỷ trọng 3,92%, điện thương phẩm tăng 10,11% so với năm 2023.
- + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: chiếm tỷ trọng 6,6%, điện thương phẩm tăng 9,41% so với năm 2023.
- + Thành phần khác: chiếm tỷ trọng 3,09%, điện thương phẩm tăng trưởng 6,60% so với năm 2023.

Về tổn thất điện năng:

- Kết quả năm 2024, Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện chỉ tiêu tổn thất điện năng theo thương phẩm sau loại trừ ảnh hưởng của lịch dịch phiên GCS công tơ đạt **3,72%**, thấp hơn 0,01% so với KH giao EVN giao và thấp hơn năm 2023 là 0,04%.

Về giá bán bình quân và doanh thu:

- Trong năm 2024, giá bán điện bình quân toàn Tổng công ty đạt 2.007,35 đ/kWh, tăng 118,74 đ/kWh so với năm 2023.

- Doanh thu SXKD điện năm 2024 Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện đạt hơn 187 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 16,88% so năm 2023.

2. Thuận lợi - khó khăn:

2.1 Thuận lợi:

1. Công tác cung cấp điện được đảm bảo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân, đặc biệt là đảm bảo điện phục vụ các kỳ nghỉ như: Tết Nguyên Đán, ngày giải phóng đất nước, lễ Quốc khánh 2/9...

2. Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tổn thất điện năng đạt 3,72%, thấp hơn 0,01% so với KH giao EVN giao và thấp hơn năm 2023 là 0,04%.

- Độ tin cậy cung cấp điện của Tổng công ty Điện lực miền Nam và các đơn vị trong năm 2024 tiếp tục được cải thiện, trong đó chỉ số SAIDI toàn Tổng công ty giảm còn 248,12 phút, giảm 4,88 phút và bằng 98,07% so với kế hoạch (253 phút/KH)

- Công tác dịch vụ khách hàng tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng phục vụ, đa dạng hóa các dịch vụ điện để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và xã hội. 100% dịch vụ điện được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4 tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Trung tâm hành chính công và Cổng dịch vụ công của các tỉnh/thành phố.

- Tổng công ty hoàn thành tất cả các chỉ tiêu về giao dịch trực tuyến, dịch vụ cấp độ 4, dịch vụ theo phương thức điện tử, phát triển giao dịch khách hàng qua app/Zalo/Email/SMS. Thời gian tiếp cận điện năng đạt chỉ tiêu. Thực hiện tiết kiệm điện tại Tổng công ty Điện lực miền Nam đạt 2.249 triệu kWh, tương đương 2,37% tổng sản lượng điện thương phẩm

- Kết quả sản lượng điện thương phẩm của Tổng công ty Điện lực miền Nam đạt 93 tỷ 178 triệu kWh tăng 9,41% so với thực hiện năm 2023, đạt 106,1% kế hoạch Tập đoàn giao.

3. Năm 2024, Tổng công ty cùng các đơn vị rất nỗ lực và đề ra nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch được giao. Công tác đầu tư xây dựng tiếp tục được Tổng công ty và các đơn vị tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt với tinh thần làm việc không có ngày nghỉ, trong đó đã đạt được

một số kết quả nổi bật; Phối hợp Tập đoàn Điện lực Việt Nam cùng hoàn thành ĐD 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch đến Phố Nối theo đúng tiến độ Thủ tướng Chính phủ giao; Hoàn thành và đưa vào vận hành kịp thời nhiều dự án lưới điện bảo đảm cấp điện các tháng cao điểm mùa khô 2024 và chuẩn bị cao điểm mùa khô năm 2025.

4. Cân đối được tài chính

Tổng công ty Điện lực miền Nam đã triển khai nhiều giải pháp phân đầu thực hiện tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí để hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao. Doanh thu SXKD điện năm 2024 Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện đạt hơn 187 nghìn tỷ đồng.

Trong năm 2024, toàn bộ CBCNV Tổng công ty Điện lực miền Nam đã nâng cao trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan, có ý thức tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công, việc áp dụng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định trong mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện và thiết bị làm việc, phương tiện đi lại được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nhờ đó việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Tổng công ty Điện lực miền Nam đã đạt những kết quả tích cực. Tổng các khoản Tổng công ty Điện lực miền Nam đã triển khai thực hiện để tiết giảm chi phí là trên **1.900 tỷ đồng** tỷ đồng.

5. Công tác chuyển đổi số đã diễn ra toàn diện trong tất cả các hoạt động SXKD, ở các cấp toàn EVNSPC và cơ bản hoàn thành 100% khối lượng của 25 nhiệm vụ khung cũng như duy trì ứng dụng để hoàn thành tỷ lệ mục tiêu Tập đoàn giao giai đoạn 2024-2025. Công tác chuyển đổi số được Tổng công ty quan tâm triển khai mạnh mẽ; đặc biệt là trong 5 lĩnh vực chuyển đổi số trọng tâm. Qua đó, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, hoạt động SXKD và mang lại nhiều tiện ích thiết thực cho khách hàng sử dụng điện. Năm 2024 EVNSPC đã được vinh danh tại lễ trao giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam - Vietnam Digital Awards 2024 ở hạng mục: Sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số tiêu biểu với sản phẩm **“Phần mềm tính toán tổn thất điện năng theo ngày”**.

6. Tổng số lượt đào tạo năm 2024 là 69.449 lượt, bao gồm số lượt người được đào tạo dài hạn, ngắn hạn, bồi huấn nâng bậc, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động.

2.2 Khó khăn:

- Vướng mắc về quy hoạch: Sau khi Thủ tướng phê duyệt quy hoạch tỉnh, danh mục/quy mô công trình có khác so với danh mục/quy mô do EVNSPC thực hiện theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh/thành phố do Bộ Công Thương phê duyệt trước đây. Do đó phải báo cáo UBND tỉnh xin chỉnh lý, cập nhật quy hoạch.

- Công tác tư vấn thiết kế và thẩm duyệt vẫn còn khá nhiều tồn tại/thiếu sót, từ khâu khảo sát lập DADT, lập TKKTTC-TDT đến khâu phê duyệt ...cần tiếp tục phải chấn chỉnh.

- Một số công trình phải điều chỉnh TMĐT do đơn giá bồi thường tại một số tỉnh có thay đổi lớn so với thời điểm phê duyệt ban đầu.

- Vướng mắc về chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng; vướng mắc trong việc xác định nguồn gốc đất; bất cập về giá trị sử dụng đất ngày càng tăng cao, đơn giá bồi thường của địa phương chưa phù hợp với giá trị thực tế; chồng lấn quy hoạch dự án điện với quy hoạch hạ tầng các địa phương...

- Công tác BTGPMB rất khó khăn do đơn giá áp giá bồi thường được địa phương quy định, thường đơn giá này thấp nên người dân không đồng thuận, kể cả các chính quyền địa phương nơi có dự án cũng chưa thật sự quan tâm, hỗ trợ trong công tác BTGPMB cho ngành điện dẫn đến việc bàn giao mặt bằng thi công cho các nhà thầu xây lắp bị chậm trễ so với kế hoạch

- Việc chênh lệch về giá bán buôn và bán lẻ điện mang lại nhiều lợi nhuận nên ngày càng có nhiều chủ đầu tư hạ tầng KCN muốn đầu tư TBA 110kV để bán lẻ điện, ảnh hưởng đến công tác giữ thị phần bán lẻ điện của Tổng công ty.

- Một số chủ đầu tư hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần có nguồn vốn nhà nước có nhu cầu bàn giao tài sản lưới điện không hoàn vốn cho ngành Điện nhưng không thực hiện được do ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị định 02/2024/NĐ-CP.

- Nghị định số 80/2024/NĐ-CP quy định về khung pháp lý và chính sách triển khai DPPA gặp trở ngại do thiếu các thông tư hướng dẫn từ Bộ Công Thương về ký kết hợp đồng mua bán điện (PPA), đăng ký tham gia và giám sát vi phạm. Quy định pháp lý không đồng bộ giữa đầu tư, vận hành và thanh toán gây phức tạp trong thực thi, đặc biệt khi cần phối hợp với nhiều bên liên quan như khách hàng lớn, đơn vị phát điện và Cơ quan quản lý Nhà nước

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	Điện thương phẩm	Triệu Kwh	87.800	93.178	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	187.722.424	185.688.443	188.977.856

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	500	603	676
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	400	541	599
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		808	881
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	17.307	17.268	<ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch: 19.362 - Công ty mẹ: 17.307 - Công ty TNHH MTV ĐL Đồng Nai: 2.055 • Thực hiện: 19.323 - Công ty mẹ: 17.268 - Công ty TNHH MTV ĐL Đồng Nai: 2.055
9	Tổng quỹ lương, an toàn điện	Tỷ đồng	4.800,347	5.099,868	<ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch: 5.399,292 - Công ty mẹ: 4.800,347 - Công ty TNHH MTV ĐL Đồng Nai: 598,945 Ước thực hiện: 5.728,401 - Công ty mẹ: 5.099,868 - Công ty TNHH MTV ĐL Đồng Nai: 628,533
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	8,866	10,266	<ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch: 11,986 - Công ty mẹ: 8,866 - Công ty TNHH MTV ĐL Đồng Nai: 3,12 Ước thực hiện: 14,12 - Công ty mẹ: 10,266 - Công ty TNHH MTV ĐL Đồng Nai: 3,854
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	4.791,481	5.089,602	<ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch: 5.387,306 - Công ty mẹ: 4.791,481 - Công ty TNHH MTV ĐL Đồng Nai: 595,825 Ước thực hiện: 5.714,281 - Công ty mẹ: 5.089,602 - Công ty TNHH MTV ĐL Đồng Nai: 624,679

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:**1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án:**

Kết quả thực hiện đầu tư năm 2024, Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện khởi công 58 công trình, hoàn thành 78 công trình lưới điện 110kV (trong đó 62 công trình thuộc kế hoạch đăng ký EVN, 16 công trình tồn tại kéo dài) và 583 công trình lưới điện trung hạ thế. Giá trị giải ngân vốn đầu tư năm 2024 vượt 104,5% kế hoạch (13.798 tỷ đồng/13.201 tỷ đồng), khối lượng đưa vào vận hành bao gồm:

- Lưới điện 110kV: 473 km đường dây 110kV, 18 TBA mới và 21 TBA nâng công suất với tổng dung lượng tăng thêm là 933 MVA.

- Lưới điện trung hạ thế: 2.578,1km đường dây 22kV xây dựng mới; 2.237,2km đường dây 22kV cải tạo (trong đó 1.011 km đường dây trung áp nâng cấp 1 pha lên 3 pha); 2.582km đường dây hạ thế xây dựng mới; 2.252km đường dây hạ thế cải tạo (trong đó 692,6 km đường dây nâng cấp hạ áp 1 pha lên 3 pha). Tổng công suất trạm biến áp tăng thêm: 1.402 MVA.

- Tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư toàn Tổng công ty Điện lực miền Nam đạt 13.798 tỷ đồng, bằng 104,5% kế hoạch, trong đó: đầu tư thuần là 11.423 tỷ đồng, đạt 105,5% kế hoạch Tập đoàn giao.

Một số dự án quan trọng đã hoàn thành gồm:

Với các nỗ lực tập trung chỉ đạo điều hành đến hết năm 2024, EVNSPC đã kịp thời hoàn thành đóng điện đưa vào vận hành một số dự án trọng điểm như:

i. Các dự án lưới điện để khai thác công suất các trạm 220kV:

- + Lộ ra 110kV trạm 220kV An Phước (đóng điện ngày 21/10);
- + Lộ ra 110kV trạm 220kV Tân Uyên (đóng điện ngày 29/12);
- + Lộ ra 110kV trạm 220kV Tân Biên (đóng điện ngày 28/11);
- + Lộ ra 110kV trạm 220kV Vĩnh Châu (đóng điện ngày 24/11);
- + Các lộ ra 110kV trạm biến áp 220kV Bến Lức (đóng điện ngày 31/10).
- + Các lộ ra 110kV trạm biến áp 220kV Châu Đức.

ii. Các dự án Đường dây và trạm biến áp 110kV phục vụ cấp điện phụ tải quan trọng và khu vực có tốc độ phát triển phụ tải cao (tỉnh Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai...), như:

- TBA Tân An, KCN Long Khánh, Trạm biến áp 110kV Sân bay Long Thành và đường dây đấu nối (27/11) tại tỉnh Đồng Nai: đóng điện sớm hơn kế hoạch 08

tháng, đảm bảo cấp điện cho Dự án trọng điểm quốc gia Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Trạm 110kV Ascendas và đường dây 110kV An Tây – Ascendas (27/04); Trạm 110kV Mỹ Phước 4 và nhánh rẽ đầu nối (02/06); Trạm 110kV Khánh Vân và đường dây 110kV đầu nối (21/03) và Lắp máy T3_63MVA trạm 110kV Khánh Bình (07/11): Kịp thời đáp ứng nhu cầu phụ tải tại các KCN của tỉnh Bình Dương;

- Nâng công suất (thêm 191MVA) các trạm 110kV: Bình Long (23/11), Chơn Thành (28/11), Đồng Phú (30/11), Lộc Ninh (27/11); Trạm biến áp 110kV Hoa Lư (40MVA) và đường dây đầu nối trạm Hoa Lư (29/12): Đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải năm 2024 của tỉnh Bình Phước với tốc độ 12% (thành phần CNXD 15,6%);

- Nâng công suất (thêm 104 MVA) các trạm 110kV: Thạnh Đức (28/11), Tân Biên (29/11), KCN Trảng Bàng (30/11), Trảng Bàng (16/12); Trạm biến áp 110kV Mộc Bài (63MVA) và đường dây đầu nối (30/11): Đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải của tỉnh Tây Ninh với tốc độ 14,27%, cũng như nhu cầu phụ tải cho khu kinh tế Mộc Bài.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư cho công trình	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo
		(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)
1	2	3				
Dự án quan trọng Quốc gia						
	Không có					
Dự án nhóm A						
	Không có					
Dự án nhóm B						
1	ĐD 110kV Tịnh Biên - Hà Tiên	247.328	41.046	206.282	0	77.276
2	ĐD 110kV Phú Quốc - Nam Phú Quốc	650.712	95.607	555.105	0	203.461
3	Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (2 mạch)	241.211	40.699	200.512	0	19.864
4	Trạm 110kV Ngang Dừa và đường dây đầu nối trạm 110kV Ngang Dừa	241.013	35.972	205.041	0	1.822
5	Đường dây 110kV Bạc Liêu 2-Vĩnh Châu	280.786	164.260	116.526	0	9.321

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư cho công trình	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo
		(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)
6	Đường dây 110kV 2 mạch Trạm 220kV Cần Đước-Cần Đước 110kV Gò Công-TBA 220kV Mỹ Tho (treo trước 1 mạch)	365.338	213.723	151.615	0	13.009
7	Trạm 110kV Xuân Đông và đường dây đấu nối	247.063	144.532	102.531	0	6.310
8	Đường dây mạch 2 Ninh Phước - Tuy Phong - Phan Rí, tỉnh Bình Thuận - Ninh Thuận	369.562	110.869	258.693	0	127.673

2. Các khoản đầu tư tài chính:

- Năm 2024, Tổng Công ty Điện lực miền Nam đã thực hiện tối ưu hóa tiền gửi có kỳ hạn. Kết quả đạt được lãi tiền gửi của hoạt động SXKD điện năm 2024 (theo báo cáo hợp nhất) là 85,8 tỷ đồng vượt kế hoạch EVN giao 75 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 114 %.

- Tổng Công ty Điện lực miền Nam đầu tư vào các Công ty liên doanh liên kết có giá trị vốn góp đến 31/12/2024 là 923 tỷ đồng và có cổ tức được ghi nhận trong năm 2024 là 259 tỷ đồng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

BẢNG 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
I	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Công ty TNHH MTV	1.461		6.113	32.013	73	58		72	4.557

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

Phụ lục II:

Biểu số 2:

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2025:

Năm 2025, một năm đánh dấu nhiều cột mốc lịch sử quan trọng của đất nước, trong đó có kỷ niệm 95 năm thành lập Đảng, 80 năm thành lập Nước và năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp. Đặc biệt, năm nay cũng là dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Tổng công ty Điện lực miền Nam. Với hành trình 50 năm không ngừng đổi mới và phát triển, EVNSPC đã và đang đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong năm 2025, EVNSPC sẽ tiếp tục phát huy truyền thống, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư nâng cấp hệ thống lưới điện, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Với vai trò chính trong việc đảm bảo cung cấp điện ổn định, đáp ứng đủ điện cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn quản lý, năm 2025 hứa hẹn sẽ là một năm đầy thách thức đối với Tổng công ty Điện lực miền Nam. Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn nhiều biến động, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp, giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh, việc đảm bảo cung cấp điện ổn định sẽ là một bài toán nan giải. Đặc biệt, Tình hình bất ổn về chính trị trên thế giới vẫn tiếp diễn, cùng với những thay đổi bất thường về thời tiết, sẽ tạo ra nhiều áp lực lên hệ thống điện.

Với nhận định, đánh giá tình hình như trên, Tổng công ty Điện lực miền Nam xây dựng mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2025 như sau:

1. Mục tiêu

Tập trung mọi nỗ lực đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và đời sống nhân dân; đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án theo đúng tiến độ được duyệt; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; tiếp tục quá trình tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức để phát triển bền vững. Hoàn thành chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty Điện lực miền Nam.

2. Các nhiệm vụ chính

- ✓ Đảm bảo cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Không để xảy ra tình trạng thiếu điện, cắt điện luân phiên, không để xảy ra khủng hoảng năng lượng trong mọi tình huống, đồng thời phát triển ngành điện bền vững, hiệu quả, minh bạch.
- ✓ Đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư xây dựng các dự án, đặc biệt là các công trình trọng điểm; các công trình nhằm đảm bảo an toàn cung cấp điện, các công trình chống quá tải;
- ✓ Tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành Điện
- ✓ Thực hiện các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo cân bằng tài chính.
- ✓ Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- ✓ Hoàn thành các chỉ tiêu nâng cao hiệu quả SXKD, tăng NSLĐ.
- ✓ Tiếp tục triển khai hiệu quả chuyển đổi số, Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, an toàn hệ thống viễn thông và công nghệ thông tin, an toàn hệ thống dữ liệu trong môi trường chuyển đổi số và ứng dụng KHCN.
- ✓ Đảm bảo việc làm, đời sống người lao động; Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và an ninh, quốc phòng. Đẩy mạnh công tác truyền thông.
- ✓ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- ✓ Tăng cường thực thi văn hóa doanh nghiệp và phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Điện thương phẩm: 101.850 triệu kWh.

Xây dựng, chuẩn bị sẵn sàng các phương án đảm bảo cung ứng điện trong trường hợp nhu cầu điện tăng trưởng cao là: **104.200 triệu kWh**

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
	Điện thương phẩm	kWh	101.850.000.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
3	Tổng doanh thu (ước)	Tỷ đồng	211.387

4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	14.502
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		
	Giá bán bình quân	đ/kWh	2.081
	Tổn thất điện năng	%	3,70

2. Kế hoạch đầu tư năm 2025: (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư).

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn ODA nếu có / NSNN)	Tiến độ đăng ký EVN		Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2025		
				Khởi công	Hoàn thành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
							Vốn NSNN + Vốn CSH	Vốn TM + Vốn khác
I	LƯỚI ĐIỆN 110-220KV							
I.1	Các công trình chuyển tiếp							
1	Đường dây mạch 2 Ninh Phước - Tuy Phong - Phan Rí, tỉnh Bình Thuận - Ninh Thuận	Ninh Thuận, Bình Thuận	369	20/5/2020	2025(*)	27	7,8	19,2
2	ĐD 110kV Phú Quốc - Nam Phú Quốc	Kiên Giang	650	17/03/2022	QIII/2025	4,300	0,300	4,000
I.2	Các công trình khởi công năm 2025							
1	Trạm biến áp 220kV Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Kiên Giang	868,9	QIV/2025	2026	149,5	10,5	138,9
2	Đường dây 110kV Bạc Liêu 2 - Vĩnh Châu	Bạc Liêu, Sóc Trăng	280,7 trong đó vốn ODA: 191,4	QII/2025	2026	6,244	6,244	0
3	Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (2 mạch)	Bình Phước	241,2	QIII/2025	2026	0,855	0,855	0
I.3	Chuẩn bị đầu tư							
1	Đường dây 110kV trạm 220kV Thốt Nốt – trạm 110kV Thới Lai	Tp.Cần Thơ	244,161	2026	2027	36,6	14,6	22
2	Trạm 110kV Xuân Đông và đường dây đấu nối	Đồng Nai	247,063 (Trong	2026	2027	0,351	0,351	0

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn ODA nếu có / NSNN)	Tiến độ đăng ký EVN		Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2025		
				Khởi công	Hoàn thành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
							Vốn NSNN + Vốn CSH	Vốn TM + Vốn khác
			đó vốn vay ODA 177,6 tỷ đồng)					
3	Trạm 110kV Ngang Dừa và đường dây đầu nối trạm 110kV Ngang Dừa	Bạc Liêu	241,013	2026	2028	3,100	3,100	-
4	Đường dây 110kV 2 mạch trạm 220kV Cần Đước - Cần Đước 110kV - Gò Công - trạm 220kV Mỹ Tho (treo trước 1 mạch)	Tiền Giang	365,338 (Trong đó vốn vay ODA 237,4.	2026	2028	0,225	0,225	-
II	LƯỚI ĐIỆN TRUNG, HẠ THỂ							
II.1	Các công trình chuyển tiếp							
II.2	Các công trình khởi công mới							
III	ĐẦU TƯ KHÁC							
III.1	Các công trình chuyển tiếp							
III.2	Các công trình khởi công mới							